

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M C
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày 10/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn D.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiên.

2. Ông Mùa A Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

01. Lò Văn S; Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 2000.

Nơi sinh: Huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản P G 1, xã M M, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn D và bà Lò Thị Nhang.

Vợ: Lý Thị T – Sinh ngày 02/9/2006 và có 01 con sinh năm 2024; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/10/2024, tạm giam từ ngày 25/10/2024 đến nay bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn S là ông Lý A Chia - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên – Có mặt.

02. Quàng Văn C; Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1997.

Nơi sinh: Huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản P G 1, xã M M, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quảng Văn S và bà Lò Thị N.

Vợ: Lò Thị M – Sinh năm: 1996 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/10/2024, tạm giam từ ngày 25/10/2024 đến nay bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn C là ông Lý A Chia - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lý Thị T – Sinh ngày 02/9/2006 - Có mặt.

Nơi cư trú: Bản P G 1, xã M M, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có ma túy sử dụng cho bản thân, khoảng 19 giờ ngày 15/10/2024, Lò Văn S điều khiển xe mô tô BKS 27AV-014.96 đến nhà Quảng Thị Thanh thuộc bản Huổi Chan, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên để mua ma túy. Khi đến nhà Thanh, qua trao đổi S mua được của Thanh 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy màu trắng hồng với giá 100.000 đồng, mua được ma túy S cầm trong tay rồi điều khiển xe đi về, trên đường về thì S gặp Quảng Văn C và rủ đến nhà bố mẹ vợ S tại bản P G 2, xã M M, huyện M C để ăn cơm. Buổi tối ngày 15/10/2024 sau khi ăn cơm xong thì S rủ C đi chơi Bi a. Sau đó, S điều khiển xe mô tô đi về nhà bố mẹ đẻ tại bản P G 1, xã M M, huyện M C, khi S đang ở dưới gầm sàn nhà thì C đến, lúc này S đã lấy gói Heroine của S mua được trước đó đưa cho C cầm để mang theo cùng nhau sử dụng, C đồng ý. C cầm gói Heroine cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi ngồi sau xe mô tô do S điều khiển đi về hướng thị trấn M C. Hồi 21 giờ 30 phút ngày 15/10/2024, khi đang đi ở khu vực bản P G 1, xã M M, huyện M C, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã M M phối hợp với Công an huyện M C yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra Quảng Văn C đã lấy 01 gói Heroine cất giấu trong túi quần bên phải mà C đang mặc ra giao nộp. Quảng Văn C và Lò Văn S đều thừa nhận đó là gói Heroine S đưa cho C cất giấu để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn S và Quảng Văn C, thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,13 gam, niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: 0,13 gam Heroine gửi toàn bộ giám định hoàn lại 0,08 gam; 01 mảnh giấy bạc màu trắng hồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO DETECH, màu sơn đen, BKS 27AV-014.96 kèm theo 01 chìa khóa xe.

Tại bản kết luận giám định số: 1631/KL-KTHS ngày 23/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn S và Quảng Văn C có khối lượng 0,13 gam chất bột nén màu trắng đục gửi giám định là

chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-MC, ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lò Văn S và Quàng Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo S và C cả về tội danh và điều luật áp dụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ông ngoại của bị cáo S được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến, các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, sinh sống nơi có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,08 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 01 mảnh giấy bạc màu trắng hồng là vật Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán và vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO DETECH, màu sơn Đen, biển kiểm soát: 27AV-014.96, số khung: RPEXCJDPENA 862012, số máy: VDEJQ154FMJ-1862012, dung tích: 127 m³; xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, kèm theo 01 chìa khóa xe. Bị cáo S dùng làm phương tiện phạm tội là tài sản chung của vợ chồng bị cáo S và chị Lý Thị T nên cần:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO DETECH, màu sơn Đen, biển kiểm soát: 27AV-014.96, số khung: RPEXCJDPENA 862012, số máy: VDEJQ154FMJ-1862012, dung tích: 127 m³; xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong.

Trao trả lại cho chị Lý Thị T: 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO DETECH, màu sơn Đen, biển kiểm soát: 27AV-014.96, số khung: RPEXCJDPENA 862012, số máy: VDEJQ154FMJ-1862012, dung tích: 127 m³; xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong.

Đối với 01 chiếc chìa khóa xe cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo S khai, số ma túy của các bị cáo bị thu giữ, bị cáo mua của bà Quàng Thị Thanh. Quá trình điều tra lấy lời khai và tiến hành đối chất giữa bị cáo S và bà Quàng Thị Thanh thì bà Thanh không thừa nhận. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài

liệu, chứng cứ khác chứng minh hành vi của bà Quảng Thị Thanh, nên không có căn cứ để xử lý đối với bà Thanh.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy Nên các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo xin miễn án phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo.

* Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Tuy Nên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ông ngoại của bị cáo S được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến, các bị cáo không có công việc ổn định, gia đình kinh tế rất khó khăn, không có tài sản gì đáng giá, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, đề nghị xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất Kiểm sát viên đề nghị. Ngoài ra người bào chữa đề nghị đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO DETECH, màu sơn Đen, biển kiểm soát: 27AV-014.96, số khung: RPEXCJDPENA 862012, số máy: VDEJQ154FMJ-1862012, dung tích: 127 m³; xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong là xe của vợ chồng bị cáo S, lúc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội vợ bị cáo chị Lý Thị T không biết. Do đó đề nghị trả lại cho chị Lý Thị T 1/2 giá trị chiếc xe và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lý Thị T trong quá điều tra cũng như tại phiên tòa trình bày, bị cáo S và chị là vợ chồng, bị cáo S sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội chị không biết, chiếc xe là của vợ chồng chị mua làm phương tiện đi lại, nhưng đăng ký mang tên bị cáo S. Chị có nguyện vọng xin lại chiếc xe đó. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho mình, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, các bị cáo đều xin miễn án phí, lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo Lò Văn S và Quảng Văn C đều khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra,

phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Hồi 19 giờ 00 phút, ngày 15/10/2024, tại khu vực bản P G 1, xã M M, huyện M C, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an xã M M phối hợp với Công an huyện M C phát hiện, bắt quả tang Lò Văn S và Quàng Văn C có hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép 0,13 gam Heroine mục đích để cùng nhau sử dụng.

Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Khi phạm tội các bị cáo đều nhận thức được tác hại mà ma túy gây ra cho sức khỏe của con người trong đó ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của các bị cáo và ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội và là hành vi vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm. Nhưng các bị cáo vẫn bất chấp tất cả, coi thường kỷ cương phép nước cố T thực hiện hành vi phạm tội, cố T cất giấu tàng trữ ma túy sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Đây vụ án có tính đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bởi trước khi cất giấu, tàng trữ ma túy sử dụng, các bị cáo không bàn bạc phân vai trò cụ thể cho từng người. Tuy Nện bị cáo S có vai trò chính bởi bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy về để tàng trữ, bị cáo C là người thực hành tích cực trong việc cất giấu, tàng trữ ma túy để sử dụng. Vậy các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm chung đối với toàn bộ của tổng khối lượng số ma túy của các bị cáo bị thu giữ và hành vi của mình.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân thuần túy, được bố mẹ nuôi dưỡng đều đã đủ tuổi trưởng thành. Các bị cáo là những thanh niên tuổi đời còn rất trẻ, khỏe, lẽ ra phải biết tu chí làm ăn lương thiện, sống tuân thủ pháp luật, rèn luyện bản thân không sa vào tệ nạn xã hội mới phải, nhưng các bị cáo không làm được như vậy. Các bị cáo do bản thân đua đòi bạn bè, lao vào con đường sử dụng và nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân các bị cáo bất chấp pháp

luật cổ mua ma túy về tàng trữ trái phép để sử dụng. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe phòng ngừa chung đối với toàn xã hội, khi ma túy vẫn đang là nguyên nhân đe dọa sự ổn định về cuộc sống cũng như về tài sản của mọi người.

[4] Xét về T tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách Nệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi mà mình đã gây ra. Ông ngoại bị cáo S được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là những T tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự nên cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo S, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo C. Các bị cáo không có T tiết tăng nặng trách Nệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên đối với từng bị cáo là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng ma túy, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa để áp dụng một hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ các bị cáo đã gây ra. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình các bị cáo do cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, gia đình các bị cáo không có tài sản gì đáng giá. Xét thấy hoàn cảnh gia đình của các bị cáo gặp Nều khó khăn, thu nhập chủ yếu đi làm ruộng, nương. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,08 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 01 mảnh giấy bạc màu trắng hồng là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO DETECH, màu sơn Đen, biển kiểm soát: 27AV-014.96, số khung: RPEXCJDPENA 862012, số máy: VDEJQ154FMJ-1862012, dung tích: 127 m³; xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, kèm theo 01 chìa khóa xe. Bị cáo S dùng làm phương tiện phạm tội: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự thì phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tuy Nên, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của bị cáo S và vợ của bị cáo là chị Lý Thị T thể hiện, chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng bị cáo S mua để làm phương tiện đi lại trong gia đình, khi bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội chị T không biết. Do đó, căn cứ vào Điều 33 của Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 213 Bộ luật dân sự khẳng định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO DETECH, màu sơn Đen, biển kiểm soát: 27AV-014.96, là tài sản chung hợp nhất của bị cáo Lò Văn S và chị Lý Thị T, chị T không có lỗi trong việc các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó, cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô sung ngân sách Nhà nước, còn 1/2 giá trị chiếc xe được trả lại cho chị Lý Thị T sở hữu là phù hợp. Đối với 01 chiếc chìa khóa xe máy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lý Thị T trình bày, bị cáo S và chị là vợ chồng, chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, là xe của vợ chồng chị,

việc bị cáo S sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội chị không biết, nên không có cơ sở xử lý đối với chị T, chị T đề nghị xin lại chiếc xe mô tô đó. Đề nghị của chị T là có cơ sở, nhưng chỉ có căn cứ chấp nhận một phần.

Bị cáo S khai số Heroine bị thu giữ bị cáo mua của bà Quàng Thị Thanh. Quá trình lấy lời khai và đối chất giữa bị cáo và bà Quàng Thị Thanh, bà Thanh không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo ra, không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh hành vi của bà Quàng Thị Thanh nên không có căn cứ để xử lý đối với bà Thanh. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy Nên các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo xin miễn án phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo.

[8] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn S phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 16/10/2024.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn C phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Quàng Văn C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 16/10/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam Heroine; 01 mảnh giấy bạc màu trắng hồng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO DETECH, màu sơn Đen, biển kiểm soát: 27AV-014.96, số khung: RPEXCJDPENA 862012, số máy: VDEJQ154FMJ-1862012, dung tích: 127 m³; xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong.

Trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO DETECH, màu sơn Đen, biển kiểm soát: 27AV-014.96, số khung: RPEXCJDPENA 862012, số máy: VDEJQ154FMJ-1862012, dung tích: 127 m³; xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong cho chị Lý Thị T – Sinh ngày 02/9/2006. Nơi cư trú: Bản P G 1, xã M M, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc chìa khóa xe máy để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 17/12/2024.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 10/01/2025. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 10/01/2025.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THADS huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- UBND xã M M thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn D